

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2023/HS-ST**.
Ngày: 17 - 8 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh và bà Nguyễn Ngọc Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST-HS ngày 23/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 547/2023/HSST-QĐ ngày 19/7/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Công T (tên thường gọi: không có), sinh ngày 27 tháng 5 năm 1992; tại: tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072092012xxx cấp ngày 26/4/2023; nơi thường trú: Khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện tại: Số nhà I20, Tổ MBV, Khu phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm: 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thu Th, sinh năm 1963 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và có vợ tên Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm: 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm: 2010 và con nhỏ sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt

quả tang và bị tạm giữ 02 (hai) ngày từ ngày 06/4/2023 đến ngày 08/4/2023. Sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 593/LC-ĐTTH ngày 08/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0386.806.xxx

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm: 1990 (có mặt).

Nơi thường trú: Khu MN, ấp P, xã L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện tại: Số nhà I20, Tổ MBV, Khu phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: 0969.247.xxx

* *Người làm chứng*: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0979.010.xxx

* *Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*:

- Ông Trần Gia S – Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);
- Ông Nguyễn Trần Phước L – Phó Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);
- Ông Phan Thanh Đ - Thành viên (không triệu tập);
- Ông Trần Tuấn K – Thành viên (không triệu tập);
- Ông Trương Tấn L – Thành viên (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Công T là đối tượng không có việc làm. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 05/4/2023, Thanh điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60F2-005.xx đi từ thành phố H xuống xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai để tìm việc làm. Sau khi tới xã T, huyện C, T trông thấy Cửa hàng trang trí nội thất Megasun thuộc ấp B, xã T, huyện C nên nảy sinh ý định đi vào cửa hàng lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản.

Tại đây, T gặp bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 là chủ cửa hàng, T yêu cầu xem một số mẫu rèm cửa để đánh lạc hướng bà H. Trong lúc bà H vào trong nhà để lấy mẫu hàng, T nhìn thấy trên kệ bàn quầy tính tiền có 01 ví da màu đen, T mở ví, thấy bên trong có tiền nên trộm cắp ví da. Khi T đang cầm ví tiền quay ra cửa thì bà H phát hiện, tri hô, cùng lúc này Công an xã T, huyện C tuần tra có mặt, bắt người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án. Qua kiểm tra, số tiền trong ví da mà T thực hiện hành vi trộm cắp là 5.550.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ví da màu đen; 09 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 05 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, tổng số tiền là 5.550.000 đồng;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-005.xx do anh Tsan A B, sinh năm 1996 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2022, anh B đã bán xe trên. Khoảng tháng 01/2023, bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1990 (vợ của T) mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 05/4/2023, T lấy xe mô tô biển số 60F2-005.xx nói đi xin việc làm. Việc T điều khiển xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản bà L không biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định giá trị 01 ví da màu đen kích thước 20cm x 10cm có giá là 100.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã giao trả: 01 ví da màu đen và số tiền 5.550.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H; giao trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-005.xx cho bà Nguyễn Thị Mộng L.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản của mình là 01 ví da màu đen và số tiền 5.550.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Cáo trạng số 122/CT-VKSVC ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Huỳnh Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Huỳnh Công T mức án từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả: 01 ví da màu đen và số tiền 5.550.000 đồng cho bà H; giao trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-005.xx cho bà L. Bà H, bà L không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra bị cáo T còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo Huỳnh Công T: đồng ý bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

* Bị cáo Huỳnh Công T nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để cùng vợ chăm lo cho gia đình, 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Công T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Mộng L có mặt. Bị hại bà Nguyễn Thị H, người làm chứng ông Trần Văn T vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bà H, ông T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Công T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 05/4/2023, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh

Đồng Nai, Huỳnh Công T có hành vi trộm cắp 01 ví da màu đen trong đó có số tiền 5.550.000 đồng của bà Nguyễn Thị H. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định giá trị 01 ví da màu đen kích thước 20cm x 10cm là 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.650.000 đồng.

[4]. Xét thấy, bị cáo Huỳnh Công T, sinh năm: 1992, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút, thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bà H trong việc quản lý tài sản, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ví da màu đen có giá 100.000 đồng và số tiền 5.550.000 đồng nằm trong ví da. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng số 122/CT-VKSVC ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo Thanh là ít nghiêm trọng, nguy hiểm không lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[5.2]. Về nhân thân bị cáo: có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do phải nuôi 01 con bị dập một phần não nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5.5]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2017 quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã giao trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển số 60F2-005.xx cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Mộng L là đúng pháp luật nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã giao trả: 01 ví da màu đen và số tiền 5.550.000 đồng cho bị hại bà Nguyễn Thị H là đúng pháp luật nên không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[9]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Công T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm đ khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2017 về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Huỳnh Công T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

[3]. Giao bị cáo Huỳnh Công T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian

thức thách, nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú còn phải thực hiện theo Điều 69, 74 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

[5]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Công T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: bị cáo Huỳnh Công T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Mộng L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người CQLNVLQ đến vụ án (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- UBND P.Tân Hiệp, TP.BH (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn